

Bản án số: 88 /2019/ HNGĐ-ST

Ngày: 29-5-2019

“V/v Ly hôn giữa chị T và anh Q”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN TÚ ANH**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **LÊ VĂN THÀNH**

2. Ông **ĐỖ DUY HÙNG**

- Thư ký phiên tòa: Bà **ĐẶNG THỊ THÙY DUNG** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **MAI THỊ ÚT**- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 122/2019/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp “Xin ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2019/QĐXX-ST ngày 04 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **TRẦN THANH T**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: số 625C, tổ 33, khu A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **HUỖNH CÔNG Q**, sinh năm 1984.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp D, xã E, huyện L, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ tạm trú: Khu A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang

(Các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện nguyên đơn chị Trần Thanh T trình bày:* Chị và anh Q xác lập quan hệ vợ chồng năm 2007 trên cơ sở quen biết và có sự tìm hiểu nhau trước. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B năm 2010. Hai người chung sống hạnh phúc đến tháng 11/2018 thì phát mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không hợp tính tình, cuộc sống chung không hạnh phúc.

Con chung: Có 02 con chung là Huỳnh Trần Quang V, sinh ngày 07/9/2007 và Huỳnh Trần Trúc N, sinh ngày 02/02/2012 hiện sống chung vợ chồng.

Tài sản chung và nợ chung không có

Chị T xin được ly hôn anh Q. Con chung yêu cầu nuôi cả 02 con, anh Q cấp dưỡng theo qui định.

Tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa chị T xin được ly hôn anh Q. Con chung yêu cầu nuôi cả 02 con, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng.

- **Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa trình bày:** Anh thống nhất lời trình bày của chị T về thời gian tiến đến hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ. Về nguyên nhân mâu thuẫn anh xác định là do anh yêu cầu vợ con cùng về xã E, huyện L sinh sống nhưng chị T không đồng ý từ đó dẫn đến mâu thuẫn. Nay anh còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh yêu cầu nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng. Tài sản chung, nợ chung không có.

- Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè. Về tổ tụng thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự tuân thủ đúng qui định pháp luật. Ý kiến việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị T về vấn đề cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn do chị T rút yêu cầu. Chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh Q, con chung giao cho chị T nuôi cả 02 con chung. Tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tổ tụng: Tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa chị T xác định về hôn nhân xin được ly hôn anh Q. Về con chung chị yêu cầu nuôi cả 02 con chung, chị không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy đây là quyền tự định đoạt của đương sự phù hợp điều 71, 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên chấp nhận.

[2] Về quan hệ hôn nhân: **Tại phiên tòa anh Q thừa nhận anh và chị T có xảy ra cãi vã nhau và trong lúc nóng giận anh có đánh vợ nhưng anh vẫn còn thương vợ, không muốn con bị thiếu tình thương cha mẹ nên không đồng ý ly hôn. Đối với chị T thì xác định tình cảm vợ chồng không còn nên kiên quyết ly hôn.** Xét thấy chị T và anh Q đã có thời gian tìm hiểu nhau trước khi tiến đến hôn nhân năm 2007. Tuy nhiên hai người chỉ chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn dẫn đến thường hay cãi nhau thậm chí xảy ra xô xát làm cho tình cảm vợ chồng không còn. Đối với anh Q không đồng ý ly hôn, thiết tha được đoàn tụ nhưng anh không đưa ra biện pháp gì hiệu quả để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đối với chính quyền địa phương qua xác minh không nắm được vợ chồng chị T, anh Q có mâu thuẫn hay không. Tuy nhiên cháu V(con chung của chị T và anh Q) xác định anh Q và chị T thường hay cãi nhau. Từ đó cho thấy tình cảm vợ chồng anh chị không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xem xét cho chị T được ly hôn anh Q.

[3] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Huỳnh Trần Quang V, sinh ngày 07/9/2007 và Huỳnh Trần Trúc N, sinh ngày 02/02/2012 hiện đang sống cùng chị T. Tại phiên tòa hôm nay chị T vẫn giữ yêu cầu nuôi con chung, phía anh Q cũng yêu cầu nuôi con chung nếu vợ chồng ly hôn. Xét thấy con chung sống với chị T và được chị chăm sóc, còn anh Q ít thời gian gần gũi con. Qua làm việc với 02 con chung cũng có nguyện vọng sống chung với chị T. Do đó để tránh xáo trộn tâm sinh lý, đảm bảo sự phát triển của con chung và bản thân chị T cũng có công việc, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xem xét tiếp tục giao Huỳnh Trần Quang V và Huỳnh Trần Trúc N cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa chị T không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con, phía anh Q cũng không tự nguyện. Xét thấy đây là quyền tự định đoạt của đương sự nên không xem xét giải quyết..

[5] Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu ly hôn được chấp nhận theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[7] Xét lời đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát cũng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 71, 147, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thanh T.

1. Về hôn nhân: Cho chị Trần Thanh T được ly hôn với anh Huỳnh Công Q.

2. Về con chung: Tiếp tục giao cho chị Trần Thanh T được quyền nuôi cháu Huỳnh Trần Quang V, sinh ngày 07/9/2007 và Huỳnh Trần Trúc N, sinh ngày 02/02/2012.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thanh T về việc yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị T có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự

Anh Quang được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo qui định pháp luật.

4. Về án phí: Chị Trần Thanh T phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 09901 ngày 04/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè xem như thi hành xong.

5. Về thời hạn kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Cái Bè;*
- *Chi cục THADS huyện Cái Bè;*
- *UBND nơi đăng ký kết hôn;*
- *Lưu.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN TÚ ANH

